

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 4 - 2022
“V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Nhân

2/ Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 882/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Giang T, sinh năm 1991; trú tại: thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1991; trú tại: khu vực H, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Giang T trình bày:* Chị và anh Đỗ Văn H tự tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P vào ngày 20/9/2013. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại quê chồng ở phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Lúc đầu chỉ cãi nhau từ những chuyện nhỏ trong cuộc sống, nhưng cả hai không biết điều chỉnh và thông cảm cho nhau, lâu dần trở nên trầm trọng. Đỉnh điểm là trong thời gian chị mang thai cháu Đỗ Bảo

H, anh H thường xuyên đi nhậu, ít quan tâm chăm sóc chị. Vì buồn nản nên chị bỏ về quê ở xã C, huyện P sinh sống và cắt đứt mọi liên lạc với anh H từ năm 2015 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh Đỗ Văn H, nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Bảo H, sinh ngày 16/5/2015, hiện đang sống đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại bản tự khai bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày:* anh và chị Ngô Giang T tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P. Vợ chồng sinh sống tại phường H được 03 tháng rồi chuyển đến tỉnh Gia Lai sinh sống, làm rẫy cà phê cùng với gia đình phía vợ. Chung sống khoảng 06 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T thường xuyên cằn nhằn anh trong việc làm rẫy. Anh nói lại thì chị T bảo anh về quê kiếm việc khác mà làm. Anh bỏ về quê ở phường H, thị xã A và kể từ đó anh và chị T mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị T nên thống nhất ly hôn.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Bảo H, sinh ngày 16/5/2015, hiện đang sống đang ở chị T. Anh thống nhất giao cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H; về con chung: giao cháu Đỗ Bảo H, sinh ngày 16/5/2015 cho chị Ngô Giang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu; về tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Giang T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn anh Đỗ Văn H có nơi cư trú tại phường H, thị xã A. Căn cứ vào

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 20/9/2013, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H trình bày, cuộc sống hôn nhân của anh chị hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã và cả hai tự chấm dứt cuộc sống chung. Chị Ngô Giang T xác định không còn tình cảm với anh Đỗ Văn H, nên yêu cầu được ly hôn. Anh Đỗ Văn H cũng xác định không còn tình cảm với chị T và thống nhất thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, anh Đỗ Văn H không đến tham gia các phiên hòa giải do Tòa tiến hành, nên Tòa phải mở phiên tòa xét xử vụ án.

[4] Xét sự thuận tình ly hôn của chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với tình trạng mâu thuẫn của anh chị, nên công nhận.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H có một người con chung tên Đỗ Bảo H, sinh ngày 16/5/2015. Chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hân sau ly hôn. Anh Đỗ Văn H thống nhất giao cháu Đỗ Bảo H cho chị Ngô Giang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Yêu cầu của chị T, anh H phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[6] Chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H không yêu cầu Tòa giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

[7] Về quan hệ tài sản: Chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Ngô Giang T phải chịu 75.000đ, anh Đỗ Văn H phải chịu 75.000đ.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H.

2. *Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:* Giao cháu Đỗ Bảo H, sinh ngày 16/5/2015 cho chị Ngô Giang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quan hệ tài sản:* Chị Ngô Giang T và anh Đỗ Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

5. *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Ngô Giang T, anh Đỗ Văn H phải chịu mỗi người 75.000(bảy mươi lăm nghìn) đồng. Chị Ngô Giang T được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005156 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, còn hoàn trả cho chị T 225.000(hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

6. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND xã C;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Ái Phượng